

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2023;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2025;

Căn cứ Nghị định 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Căn cứ Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Trong những năm gần đây, hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được các doanh nghiệp viễn thông quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước. Hạ tầng mạng di động và mạng băng rộng đã được mở rộng, góp phần phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình phát triển hạ tầng viễn thông thụ động vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, như: việc bố trí vị trí xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) tại một số khu vực còn gặp khó khăn do vướng mắc về đất đai; cơ chế sử dụng đất công để lắp đặt trạm BTS chưa thống nhất; việc cấp điện cho trạm BTS tại một số vị trí còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai. Bên cạnh đó, việc bố trí hạ tầng viễn thông tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp và các tuyến giao thông trọng điểm cần có định hướng phù hợp nhằm bảo đảm phát triển đồng bộ với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được triển khai mạnh mẽ, nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông và dữ liệu ngày càng tăng, đặc biệt tại các khu công nghiệp, khu đô thị và các khu vực phát triển kinh tế của tỉnh. Do đó, việc xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035 là cần thiết nhằm định hướng phát triển mạng lưới viễn thông phù hợp với quy hoạch của tỉnh, tạo điều

kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực viễn thông.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng viễn thông băng rộng, phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm quốc phòng, an ninh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông đầu tư, mở rộng mạng lưới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển hạ tầng trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS)

- Bảo đảm phủ sóng thông tin di động băng rộng đến 100% khu dân cư, khu đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Phát triển hệ thống trạm BTS đáp ứng yêu cầu triển khai mạng 4G, 5G và các công nghệ viễn thông thế hệ mới.
- Tăng cường sử dụng trạm BTS dùng chung giữa các doanh nghiệp viễn thông, hạn chế xây dựng mới các công trình riêng lẻ.

b) Phát triển hạ tầng cột anten và công trình viễn thông

- Bố trí cột anten, nhà trạm viễn thông phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.
- Ưu tiên sử dụng cột đa năng, cột chiếu sáng, công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu để lắp đặt thiết bị viễn thông.
- Bảo đảm việc xây dựng công trình viễn thông phù hợp với mỹ quan đô thị và an toàn công trình.

c) Phát triển hạ tầng cáp viễn thông

- Từng bước ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung và các tuyến đường chính.
- Hạn chế phát triển mới cáp treo tại khu vực trung tâm đô thị.

d) Tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột anten, nhà trạm và hạ tầng kỹ thuật.
- Thúc đẩy việc sử dụng chung cột điện lực, cột chiếu sáng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để lắp đặt thiết bị viễn thông.

đ) Phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu triển khai đô thị thông minh, sản xuất thông minh tại các khu công nghiệp và các ứng dụng công nghệ số.

– Bảo đảm cung cấp dịch vụ viễn thông chất lượng cao phục vụ người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.

IV. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

1. Phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS)

Phát triển hệ thống trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm vùng phủ sóng thông tin di động băng rộng, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.

Việc bố trí trạm BTS phải bảo đảm:

- Phù hợp với mật độ dân cư và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông;
- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật;
- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Ưu tiên lắp đặt thiết bị viễn thông trên các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu như:

- Cột chiếu sáng;
- Cột đa năng;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông:

- Sử dụng chung trạm BTS;
- Triển khai trạm BTS nguy trang hoặc trạm BTS tích hợp trên các công trình hạ tầng nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị.

2. Định hướng khoảng cách bố trí trạm BTS

Việc bố trí trạm BTS được thực hiện trên cơ sở bảo đảm vùng phủ sóng, dung lượng mạng và điều kiện thực tế của từng khu vực. Khoảng cách bố trí trạm BTS được định hướng như sau:

Khu vực	Khoảng cách
Khu vực đô thị	300 – 500 m
Khu vực nông thôn	1.000 – 2.000 m
Khu công nghiệp	500 – 800 m
Khu vực đặc thù	Xem xét theo phương án cụ thể

Khoảng cách nêu trên mang tính định hướng, doanh nghiệp viễn thông căn cứ nhu cầu kỹ thuật và điều kiện thực tế để bố trí trạm BTS phù hợp theo quy định.

3. Phát triển hạ tầng cáp viễn thông

Phát triển hệ thống cáp viễn thông bảo đảm cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng ổn định, chất lượng cao cho người dân và doanh nghiệp.

Từng bước thực hiện ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung và các tuyến đường chính; hạn chế phát triển mới cáp treo tại khu vực trung tâm đô thị; đồng thời khuyến khích xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung phục vụ lắp đặt cáp viễn thông.

4. Phát triển hạ tầng viễn thông tại khu công nghiệp

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các khu logistics nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp.

Hạ tầng viễn thông tại các khu vực này cần bảo đảm vùng phủ sóng ổn định, dung lượng mạng lớn và khả năng triển khai các công nghệ viễn thông thế hệ mới như mạng 5G và các ứng dụng Internet vạn vật (IoT).

Việc bố trí trạm BTS trong khu công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp, ưu tiên tại các khu đất hạ tầng kỹ thuật, dải cây xanh hoặc hành lang đường nội bộ.

Vị trí trạm BTS phải đảm bảo vùng phủ của các nhà mạng viễn thông, phù hợp với quy hoạch và phải có văn bản chấp thuận vị trí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Khoa học và Công nghệ).

5. Bố trí hạ tầng viễn thông thụ động trên hành lang đường bộ, vỉa hè, dải cây xanh, dải kỹ thuật hoặc khu đất hạ tầng kỹ thuật

Việc lắp đặt công trình viễn thông trên hành lang bảo vệ đường bộ phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và các quy định có liên quan.

Trạm BTS có thể được xem xét bố trí tại vỉa hè các tuyến đường đô thị, dải cây xanh, dải kỹ thuật hoặc khu đất hạ tầng kỹ thuật khi bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn giao thông và việc quản lý, khai thác công trình giao thông.

Thẩm quyền quyết định vị trí thi công công trình viễn thông trên hành lang đường bộ, vỉa hè, dải cây xanh, dải kỹ thuật hoặc khu đất hạ tầng kỹ thuật do: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng thực hiện trên các tuyến giao thông thuộc vùng đô thị và nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp cùng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện trên các tuyến giao thông thuộc các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh

6. Tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông với các hạ tầng kỹ thuật khác

Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và hạn chế phát triển công trình riêng lẻ.

Các hình thức sử dụng chung hạ tầng bao gồm sử dụng chung cột anten, nhà trạm, cột điện lực, cột chiếu sáng hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Việc sử dụng chung hạ tầng phải bảo đảm an toàn công trình và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc sử dụng chung hạ tầng viễn thông và các hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định.

7. Khai thác đất và tài sản công để phát triển hạ tầng viễn thông

Khuyến khích các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công xem xét khai thác vị trí tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản công khác để lắp đặt công trình viễn thông thụ động, đặc biệt là trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS), nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Việc sử dụng vị trí tại đất và tài sản công để lắp đặt công trình viễn thông được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về viễn thông; thực hiện theo hình thức thỏa thuận, ký kết hợp đồng giữa cơ quan được giao quản lý tài sản công và doanh nghiệp viễn thông trên cơ sở phương án khai thác vị trí, bảo đảm:

- Không ảnh hưởng đến công năng sử dụng của tài sản công;
- Bảo đảm an toàn, an ninh, cảnh quan và môi trường;
- Phù hợp với quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan.

V. DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

1. Khu vực trung tâm đô thị và khu dân cư tập trung

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại: trung tâm các đô thị, các khu dân cư tập trung, các khu đô thị mới.

Tại các khu vực này khuyến khích lắp đặt trạm BTS trên: trụ sở cơ quan nhà nước, công trình công cộng, cột chiếu sáng, cột đa năng và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

2. Khu công nghiệp, khu công nghệ cao và khu logistics

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại: các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu logistics và khu sản xuất tập trung.

Hạ tầng viễn thông tại các khu vực này cần bảo đảm dung lượng lớn, độ ổn định cao nhằm phục vụ sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong công nghiệp.

3. Các tuyến giao thông trọng điểm

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông dọc theo: các tuyến quốc lộ, các tuyến đường cao tốc, các tuyến giao thông chính của tỉnh.

Việc bố trí trạm BTS tại các khu vực này nhằm bảo đảm phủ sóng thông tin di động liên tục, phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc và các ứng dụng giao thông thông minh.

4. Các khu vực phục vụ du lịch, thương mại và dịch vụ

Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông tại: các khu du lịch, các khu thương mại, dịch vụ, các trung tâm công cộng có mật độ người sử dụng cao.

Việc phát triển hạ tầng viễn thông tại các khu vực này nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ người dân, doanh nghiệp và du khách.

5. Khu vực cơ quan nhà nước và công trình công cộng

Khuyến khích khai thác vị trí tại: trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở hoạt động sự nghiệp, công trình công cộng thuộc sở hữu nhà nước.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng, bao gồm cột anten, nhà trạm và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế xây dựng nhiều công trình riêng lẻ và bảo đảm mỹ quan đô thị.

2. Giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

a) Đối với các vị trí đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Đối với các vị trí dự kiến xây dựng trạm BTS trên đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu đáp ứng các điều kiện: không có tranh chấp và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tình trạng sử dụng đất để doanh nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Đối với việc sử dụng đất công

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và cho thuê đất công để lắp đặt trạm BTS theo quy định của pháp luật.

c) Đối với việc cấp điện cho trạm BTS

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Điện lực Đồng Nai và các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đấu nối và cấp điện cho trạm BTS theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về phối hợp quản lý

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc quản lý, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình triển khai hạ tầng viễn thông.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông trong việc đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động bảo đảm phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bố trí quỹ đất, vị trí xây dựng công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong các khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế theo nguyên tắc dùng chung hạ tầng, bảo đảm mỹ quan đô thị, an toàn công trình; bảo đảm phủ sóng thông tin di động liên tục, không để phát sinh vùng lùm sóng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, doanh nghiệp; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc rà soát, bố trí quỹ đất, vị trí xây dựng công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong các khu đô thị theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

Lồng ghép, tích hợp yêu cầu phát triển hạ tầng viễn thông thụ động vào các đề án quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, bảo đảm đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khác (điện, nước, giao thông, chiếu sáng...).

Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư mới thực hiện bố trí hạ tầng viễn thông thụ động theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm mỹ quan đô thị và sử dụng chung hạ tầng.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về xây dựng đối với công trình hạ tầng viễn thông thụ động; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm (nếu có).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai phục vụ việc xây dựng công trình hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan hướng dẫn việc cấp điện, đấu nối điện cho các trạm BTS theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông trong quá trình triển khai hạ tầng viễn thông.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và cho thuê tài sản công, đất công để lắp đặt công trình hạ tầng viễn thông thụ động theo quy định của pháp luật.

6. Công ty Điện lực Đồng Nai

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong việc:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện thủ tục đấu nối và cấp điện cho trạm BTS;
- Bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ hoạt động của các trạm BTS;
- Xem xét, tạo điều kiện cho việc sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt thiết bị viễn thông theo quy định của pháp luật và quy định của ngành điện.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong việc bố trí vị trí, quỹ đất xây dựng công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong phạm vi các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế tích hợp hạ tầng viễn thông thụ động ngay từ giai đoạn quy hoạch, đầu tư xây dựng, bảo đảm đồng bộ, dùng chung và phù hợp nhu cầu phát triển.

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định.

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc triển khai, bảo đảm không phát sinh vùng lùm sóng, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc phục vụ sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư.

Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn bố trí vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng viễn thông phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật.